

KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục trường mầm non Thống Nhất giai đoạn 2021-2030

Phần I

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRƯỜNG MẦM NON THỐNG NHẤT GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. KHÁI QUÁT CHUNG TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Phường Thống Nhất được thành lập theo NQ số 17/NQ-CP ngày 09/01/2004 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập phường thuộc thành phố Nam Định. Địa bàn phường nằm ở phía Đông thành phố Nam Định, tiếp giáp với các phường. Phía Đông Bắc giáp với phường Hạ Long và Lộc Hạ, phía Tây giáp với phường Lộc Vượng, Quang Trung, phía Nam giáp với phường Vị Hoàng. Với diện tích gần 68ha và trên 7000 nhân khẩu với gần 2000 hộ, phường có 19 Chi bộ đường phố, cơ quan, trường học và 16 tổ nhân dân.

Trên địa bàn phường có các trường Mầm non Thống Nhất, Tiểu học Chu Văn An, THCS Phùng Chí Kiên và 5 cơ sở mầm non tư thục(Ban Mai, Bông Mai, Sao Việt, Thảo Nguyên Xanh, Ngôi Sao Xanh). Hệ thống giáo dục của phường Thống Nhất khá toàn diện từ bậc học Mầm non đến bậc THCS

Các trường luôn được thành phố đánh giá trong топ dẫn đầu của thành phố. Trường THCS Phùng Chí Kiên và trường mầm non Thống Nhất đã được công nhận lại là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; trường Tiểu học Chu Văn An được công nhận là trường chuẩn 2, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Công tác xã hội hóa giáo dục, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được các nhà trường tích cực triển khai nhằm khuyến khích và hỗ trợ phong trào học tập của con em. Đồng thời cũng giúp đỡ tích cực được cho các em học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tốt, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Trong giai đoạn 2015-2020, cùng với biến động của thị trường trong nước, trong tỉnh; tác động của tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, bất thường, khó lường, đặc biệt là đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, đời sống nhân dân. Song dưới sự lãnh đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt của chính quyền các cấp, sự giám sát của HĐND, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; hoạt động tích cực của các phòng, ban, ngành, đoàn thể, cùng sự nỗ lực của toàn thể nhân dân và doanh nghiệp, các phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn được hưởng ứng tích cực, góp phần phát triển kinh tế của phường, đời sống nhân dân được nâng cao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. Công tác phổ cập giáo dục

Công tác triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi của địa phương được thực hiện theo Nghị định số 20/2014/NĐ/CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Trường mầm non Thống Nhất đã triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ theo đúng quy trình. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã phân công cán bộ, giáo viên đến từng hộ gia đình thực hiện công tác điều tra và vận động trẻ trong độ tuổi đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 50% trở lên đối với trẻ nhà trẻ và 99% đối với trẻ mẫu giáo trên địa bàn ra lớp (*tính đến tháng 5/2021*).

Riêng đối với trẻ 5 tuổi nhà trường huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường lớp. Đồng thời, nhà trường bố trí giáo viên có đủ trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có chuyên môn tốt dạy lớp 5 tuổi. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu theo qui định cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất...nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

100% trẻ diện chính sách được hưởng chế độ miễn, giảm tiền học phí, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ chi phí học tập.... theo qui định.

Hồ sơ, sổ sách về công tác phổ cập giáo dục được nhà trường lập đầy đủ, thường xuyên rà soát, cập nhật, đồng thời nhập đầy đủ dữ liệu trên hệ thống phần mềm PCGD-XMC của Bộ GD-ĐT.

Được UBND Thành phố công nhận kết quả Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Thông kê tỷ lệ huy động trẻ ra lớp

Năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ huy động đến trường	Tỷ lệ %	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ huy động đến trường	Tỷ lệ %
2015 - 2016	273	130	47	447	437	97
2016 - 2017	308	142	46	504	483	96
2017 - 2018	277	160	57,8	520	470	90,4
2018 - 2019	271	185	68,3	481	478	99,4
2019 - 2020	278	196	70	471	469	99,5

2. Quy mô, mạng lưới các cơ sở giáo dục

Trường mầm non Thống Nhất được thành lập từ tháng 8 năm 2013 theo Quyết định của UBND thành phố Nam Định. Trường nằm trên địa bàn phường Thống Nhất thành phố Nam Định thuộc vùng có trình độ dân trí cao, có dân số trẻ, cháu trong độ tuổi từ 0 - 72 tháng tuổi có tỉ lệ cao.

Năm học 2017 - 2018 nhà trường được Phòng giáo dục đào tạo triển khai xây dựng cơ sở 2. Trong năm học này nhà trường cải tạo sân trường từ nền xi măng sang lát nền gạch trông trơn trượt, hạ các bồn cây cao bằng mặt sân, trồng thêm cây xanh, để đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động, mở rộng các góc chơi, khu vực chơi, mở thêm một số phòng chức năng như phòng đàn, phòng thư viện cho trẻ học tập, đáp ứng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong trường mầm non. Nhà trường đã được giám đốc Sở GD-ĐT tỉnh Nam Định công nhận đạt loại Xuất sắc trong cuộc thi “ Xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở GDMN”

Năm học 2018 - 2019 nhà trường đón nhận thêm cơ sở 2, trong đó diện tích sử dụng cơ sở 1 là 3.608 m² (Số phòng học: 10 phòng, phòng chức năng: 9 phòng. Diện tích sử dụng cơ sở 2 là 1.456 m². (Số phòng học: 5 phòng. Phòng

chức năng: 5 phòng), cả 2 cơ sở đều có bếp ăn 1 chiều với đầy đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ công tác bán trú.

Quy mô mạng lưới trường, lớp trong giai đoạn 2015-2020

Lứa tuổi	Năm học 2016-2017		Năm học 2017-2018		Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021	
	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	1	39	1	68	2	91	2	70	2	85
Mẫu giáo	9	608	9	566	12	615	14	647	14	688
Cộng	10	647	10	634	14	706	16	717	16	773

3. Chất lượng giáo dục

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/04/2010 của Bộ GD-ĐT ban hành các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thân thể, tinh cảm. Hàng năm nhà trường được UBND thành phố cấp giấy chứng nhận trường học an toàn phòng, chống TNTT.

100% trẻ được nuôi ăn bán trú tại trường, trong đó trẻ Mẫu giáo được ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ, trẻ Nhà trẻ được ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ, thực đơn 2 tuần không lặp lại, phù hợp với độ tuổi của trẻ và thay đổi theo mùa; triển khai nghiêm túc chương trình sữa học đường; thực hiện lưu mẫu thực phẩm 24/24h đúng quy định. Tính khẩu phần ăn và thường xuyên cân đối khẩu phần ăn của trẻ theo nhu cầu.

100% trẻ được cân đo đánh giá sức khỏe theo quý và theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/1 năm. Kết quả trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đều đạt trên 98%.

Các lớp thực hiện đúng chương trình CSGD theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không dạy trước chương trình lớp 1. Các lớp 5 tuổi được chuẩn bị tâm thế, các kỹ năng cơ bản để sẵn sàng vào học lớp 1. Nhà trường thực hiện tốt đề án Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 và chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giao đoạn 2016-2020 với việc quy hoạch, cải tạo sân vườn biến các khoảng

C	Năm học 2017-2018	49							
I	Tổng số cán bộ quản lý	3	2	1			3		
II	Tổng số giáo viên	34	14	17	3		5	18	11
III	Tổng số nhân viên	12			12		1		5
D	Năm học 2018-2019	57							
I	Tổng số cán bộ quản lý	3	2	1		1	2		
II	Tổng số GV	39	13	22	4		13	17	10
III	Tổng số nhân viên	15			15		1		1
E	Năm học 2019-2020	58							
I	Tổng số cán bộ quản lý	3	2	1		1	2		
II	Tổng số giáo viên	40	13	21	6		14	19	7
III	Tổng số nhân viên	15			15		1	1	1

Hiện nay trường có tổng số: 64 đ/c CBGV, NV (Biên chế 25 đ/c; 13 đ/c giáo viên HĐ theo QĐ 60/ TTg, 07 GV HĐ; 19 NV Hợp đồng)

- Ban giám hiệu: Biên chế 3 đ/c (1 Hiệu trưởng, 2 Hiệu phó)

- Giáo viên: 42 đ/c, trong đó: Biên chế: 22; QĐ 60: 13; Hợp đồng: 07

- Nhân viên (bảo vệ, dinh dưỡng, vệ sinh, văn phòng): 19 đ/c

- Trình độ chuyên môn của CB, GV(BC và QĐ 60) Thạc sĩ: 01; Đại học: 22 đ/c, CĐ: 14 đ/c, TC: 01(đang học ĐH). Trong đó có 60,5% CBGV đạt trình độ trên chuẩn.

b) Cơ sở vật chất, thiết bị

- Nhà trường có 2 cơ sở. Tổng diện tích là: 2731 m². Tổng diện tích sử dụng toàn trường: 4850 m². Trường có tường bao và hàng rào bảo vệ đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất và con người.

- Phòng học hiện có: 17 phòng học và 12 phòng chức năng, 2 khu nhà dinh dưỡng và 2 nhà bảo vệ. Các phòng học được xây dựng khung trang kiên cố, hiện đại đạt yêu cầu của Điều lệ trường mầm non; có đủ hệ thống đèn điện thấp sáng cho trẻ học tập vui chơi; có đủ nước sạch để sinh hoạt, công trình vệ sinh được xây dựng khép kín tách riêng nam, nữ.

- Bộ phận dinh dưỡng có đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, vệ sinh - chăm sóc trẻ.

* Kết nối mạng Internet toàn trường; Xây dựng và sử dụng hiệu quả trang web:<http://mnthongnhat.namdinh.edu.vn>, trang Fanpage của trường.

c) Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp - an toàn

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo QĐ 2262/QĐ-SGDĐT, ngày 15/11/2019 của Sở GD & ĐT.

Trường được công nhận lại là trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo QĐ số 2552/QĐ - UBND, ngày 18/11/2019 của chủ tịch UBND Tỉnh Nam Định.

Trường được công nhận lại là trường mầm non Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn theo QĐ 2263/QĐ- SGDĐT, ngày 15/11/2019 của Sở GD & ĐT

d) Kết quả huy động vốn (Phân theo các nguồn vốn: NSNN, ODA, FDI, xã hội hoá,...).

Nguồn vốn Ngân sách Nhà nước: Hàng năm, hiệu trưởng đã thực hiện sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước theo hướng dẫn của Phòng GD & ĐT, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng hướng, đúng mục tiêu.

Nguồn vốn Xã hội hóa: Hàng năm, trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng, Chính quyền, địa phương, các tổ chức đoàn thể, phối hợp với các đoàn thể quần chúng, phát huy sức mạnh và tính chủ động của mọi cá nhân và tập thể để quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho nhà trường.

Trong giai đoạn 2015 - 2020 kết quả huy động trong công tác xã hội hóa nhà trường đạt được kết quả sau:

Năm 2017 nhà trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh có khoản xã hội hóa để sửa chữa, nâng cấp sân trường, số tiền 88.095.000đ. Khoản thu này đã được thống nhất chủ trương trong biên bản họp phụ huynh đầu năm học, kế hoạch huy động xã hội hóa đã được PGD- ĐT thành phố Nam Định phê duyệt. Công tác huy động đã được thực hiện theo quy định tại hướng dẫn số 6890/BGDĐT-KHTC ngày 18/10/2010 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện cho các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Năm 2018, nhà trường vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ được 10 cái điều hòa(05 cái do bà Nguyễn Thị Thu Thủy- Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh; 05 cái do Công ty CP XD Nasaco tài trợ)

Năm 2019, nhà trường vận động tài trợ của hội cha mẹ học sinh- giáo viên nhà trường được: 02 bộ bàn ghế cây nấm, 01 cây nấm thư viện, Cây hoa, cây cảnh, đất màu, cỏ 3 lá....

5. Công tác xã hội hóa giáo dục, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây

dựng xã hội học tập

Công tác xã hội hoá giáo dục luôn được địa phương và nhà trường quan tâm thực hiện, tạo nguồn lực phát triển giáo dục.

Giai đoạn 2015-2020 nhà trường đã nhận được nhiều sự quan tâm, ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân và đặc biệt là của phụ huynh và các nhà doanh nghiệp, góp phần to lớn vào việc phát triển xã hội học tập trên địa bàn phường.

6. Đánh giá chung kết quả phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015 - 2020

a) Những thành tựu, kết quả nổi bật:

Trường Mầm non Thống Nhất luôn giữ vững vị thế là một trong những lá cờ đầu của ngành giáo dục Thành phố Nam Định. Giai đoạn 2015-2020 nhà đã đạt được nhiều thành tích rực rỡ được các cấp ghi nhận.

- Chi bộ nhà trường: Nhiều năm liền đạt Chi bộ luôn đạt Chi bộ trong sạch, vững mạnh và chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu

- Công đoàn luôn được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc.

*** Danh hiệu thi đua**

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành khen thưởng, nội dung KT
2015	Bảng công nhận trường mầm non xanh – sạch – đẹp và an toàn	Số 5380/QĐ- SGDĐT, ngày 6/01/2016 của Sở GD & ĐT
2015 - 2016	Tập thể lao động xuất sắc	Số 1765/QĐ- UBND, ngày 25/3/2015 của UBND Tỉnh ND
2016 - 2017	Tập thể lao động xuất sắc	Số 1846/QĐ- UBND, ngày 15/08/2017 của UBND Tỉnh ND vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016 - 2017
2017 - 2018	Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua	UBND Tỉnh Nam Định tặng trường mầm non Thống Nhất thành phố Nam Định đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2017 – 2018
2018 - 2019	Tập thể lao động tiên tiến	Số 3314/QĐ-UBND ngày 26/07/2019 của chủ tịch UBND thành phố Nam Định
2018 - 2019	Tập thể lao động xuất sắc	Số 1712/QĐ-UBND ngày 15/08/2019 của chủ tịch UBND tỉnh Nam Định
2018 - 2019	Cờ thi đua	Liên đoàn lao động Tỉnh Nam Định tặng đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong

		trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn năm học 2018 - 2019
2019 - 2020	Bảng công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2	Số 2552/QĐ - UBND, ngày 18/11/2019 của chủ tịch UBND Tỉnh ND
2019 - 2020	Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3	Số 2262/QĐ- SGD ĐT, ngày 15/11/2019 của Sở GD & ĐT
2019 - 2020	Bảng công nhận trường mầm non xanh – sạch – đẹp và an toàn	Số 2263/QĐ- SGD ĐT, ngày 15/11/2019 của Sở GD & ĐT
2019-2020	Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua	UBND Tỉnh Nam Định tặng trường mầm non Thống Nhất thành phố Nam Định đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2019 – 2020

*** Hình thức khen thưởng**

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành khen thưởng, nội dung KT
2015 – 2016	Giấy khen	Số 1306/QĐ-SGD ĐT ngày 17/7/2015 của giám đốc Sở GD –ĐT; có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các lĩnh vực công tác của ngành.
2016 – 2017	Bảng khen	Số 457/QĐ-LĐLĐ ngày 20/07/2017 của BCH Liên đoàn lao động Tỉnh tặng công đoàn trường MN Thống Nhất vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn năm học 2016 – 2017
2017 - 2018	Giấy khen	Số 31-QĐ-ĐU ngày 18/01/2018 của BCH Đảng bộ phường Thống Nhất – vì đạt chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2017.
2017 - 2018	Bảng khen	Số 25/QĐ-LĐLĐ ngày 19/07/2018 của BCH Liên đoàn lao động Tỉnh tặng công đoàn trường MN Thống Nhất vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn năm học 2017 - 2018
2017 - 2018	Giấy khen	Số 1300/QĐ-SGD ĐT ngày 24/08//2018 của giám đốc Sở GD &ĐT vì xếp loại xuất sắc trong hội thi Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm năm học 2017 - 2018
2017 - 2018	Giấy khen	Số 1311/QĐ-SGD ĐT ngày 20/08/2018 của giám đốc Sở GD &ĐT; KT: Có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện

		các lĩnh vực công tác của ngành năm học 2017 - 2018
2017 - 2018	Giấy khen	Số 1311/QĐ-SGDĐT ngày 24/08/2018 của giám đốc Sở GD &ĐT; KT: xếp loại xuất sắc cuộc thi “ Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở GDMN năm học 2017 - 2018
2017 - 2018	Bảng khen	Số 14-QĐ-TĐTN-VP ngày 09/01/2019 của BCH đoàn thanh niên CS HCM tỉnh Nam Định tặng chi đoàn trường mầm non Thống Nhất vì có thành tích xuất sắc trong phong trào đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2018
2017 - 2018	Giấy khen	Số 40/QĐ-SYT ngày 21/01/2019 của giám đốc Sở Y tế; vì đã Có thành tích trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2018
2018 - 2019	Giấy khen	Số 5686/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của chủ tịch UBND TP Nam Định vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào hoạt động Khoa học công nghệ năm 2019
2019 - 2020	Bảng khen	Số 271/QĐ-LĐLĐ ngày 07/08/2020 của BCH Liên đoàn lao động Tỉnh tặng công đoàn trường MN Thống Nhất vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn năm học 2019-2020
2019 - 2020	Giấy khen	Số 1266/QĐ-SGDĐT ngày 21/08/2020 của giám đốc Sở GD &ĐT; KT: tặng tập thể CB-GV trường mầm non Thống Nhất vì Đạt giải 3 trong cuộc thi viết về chủ đề “ Tôn vinh những nỗ lực, cố gắng trong công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona”
2019 - 2020	Bảng khen	Số 2025/QĐ-BGDĐT ngày 21/07/2020 của Bộ trưởng Bộ GD – ĐT tặng vì đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước ngành Giáo dục giai đoạn 2015 - 2020
2019 - 2020	Bảng khen	Số 3770/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2020 của Bộ trưởng Bộ GD – ĐT tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 - 2020
2019 - 2020	Giấy khen	Số 19/QĐKT/ĐTN ngày 24/12/2020 của BCH đoàn TNCSHCM thành phố Nam Định tặng vì đã có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2020
2019 - 2020	Giấy khen	Số 5964/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của chủ tịch UBND

		TP Nam Định vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào hoạt động Khoa học công nghệ năm 2020
2020 -2021	Giấy khen	QĐ số 16-QĐ-ĐU ngày 06/01/2021 của BCH Đảng bộ phường Thống Nhất – vì đạt chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2020

b) Những khó khăn, tồn tại :

- Kinh phí cho các hoạt động còn hạn hẹp.
- Trang bị các thiết bị dạy học cho các nhóm, lớp nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi còn thiếu và nhiều đồ dùng đồ chơi trang thiết bị ở các lứa tuổi đã cũ, hỏng cần thay thế.

- 100% nhân viên là hợp đồng, kinh phí chi trả cho tiền công của nhân viên hoàn toàn từ nguồn hỗ trợ bảo vệ vệ sinh, tiền công tác bán trú...

- Nhà trường còn thiếu 3 giáo viên.

c) Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại:

Trường được đầu tư CSVC hiện đại nên với nguồn ngân sách đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất của trường còn khiêm tốn, nhà trường gặp khó khăn trong việc sửa chữa, bổ sung.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

1. Thời cơ

Cùng với bậc học Mầm non trên cả nước, hiện nay bậc học mầm non đang thực hiện chương trình mầm non theo quy định của Bộ GD & ĐT, đang hoàn tất các bước cuối cùng để công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đây là một việc làm hết sức cần thiết và cấp bách, đáp ứng xu thế giáo dục nói chung ở các nước trong khu vực trên thế giới và trong nước. Đáp ứng nhiệm vụ trong giai đoạn đầu chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho công cuộc phát triển đất nước, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong công cuộc đổi mới nền giáo dục Việt Nam, trên chặng đường đầu tiên đầy thử thách khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Những kết quả mà nhà trường đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững

và ngày càng vững mạnh, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục cao, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh trên địa bàn.

2. Thách thức:

Sự đòi hỏi của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao về chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo của trường. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, trình độ ngoại ngữ đòi hỏi đội ngũ viên chức phải có năng lực chuyên môn cao.

Sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục và giá trị của các trường trong địa bàn ngày càng cao hơn.

3. Điểm mạnh của nhà trường:

- Đội ngũ giáo viên, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn 97% đạt chuẩn và 60% đạt trên chuẩn. Nhà trường có giáo viên giỏi cấp tỉnh, thành phố. Chi bộ và các đoàn thể hàng năm đều đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc.

Tỷ lệ giáo viên trên lớp hiện nay cơ bản đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Năng động, sáng tạo, xây dựng kế hoạch nhà trường có tính khả thi. Công tác tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá sâu sát, được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. BGH dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

- Nhà trường đã khẳng định được vị trí là trường trong tốp dẫn đầu bậc học mầm non của tỉnh, thành phố, được phụ huynh học sinh tin cậy.

- Nhà trường đạt được nhiều thành tích được Bộ GD – ĐT; Sở GD&ĐT, UBND thành phố Nam Định tặng nhiều Bằng khen, giấy khen...

4. Điểm hạn chế

- Thiếu kế toán và nhân viên y tế
- GV còn thiếu, GV hợp đồng luôn có sự biến động.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

- Luật giáo dục 2019

- Kết luận 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản,

toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;

- Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 thông tư quy định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở thể dục thể thao

- Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

- Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 ban hành qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025;

- Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025;

- Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của bộ xây dựng ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình năm 2020;

- Quyết định số 06/QĐ UBND ngày 04/03/2021 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý Tỉnh Nam Định

- Kế hoạch 73/KH-UBND của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII;

- Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về việc quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

- Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025);

- Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương;

- Các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các điều kiện thực tế, địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục; đào tạo và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021-2025.

- Định hướng, chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của UBND tỉnh Nam Định, của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định, của UBND TP Nam Định, Phòng GD&ĐT Nam Định về sự nghiệp GD&ĐT;

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện 8 nhiệm vụ trọng tâm của ngành tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về GDMN; thực hiện tốt các mục tiêu phòng chống dịch Covid – 19. Triển khai thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, tiếp tục nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ giáo viên. Duy trì ổn định tỷ lệ trẻ tới trường, tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, giữ vững tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ; nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tiếp tục ứng dụng các phương pháp Montessori và Stem và công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em năm tuổi (PCGDMNTENT), chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp Một. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường nề nếp, kỷ cương

chất lượng và hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN. Tiếp tục duy trì phát triển các thành tích đã đạt được.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng chăm sóc, giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

a) Về quy mô trường, lớp học, huy động

- Lớp học: Đến năm 2025 ổn định quy mô lớp học là 17 lớp trong đó Nhà trẻ 2 lớp; Mẫu giáo 15 lớp

- Học sinh: Số học sinh đảm bảo theo quy định của điều lệ trường mầm non

- Tham mưu ban hành chính sách địa phương phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ.

b) Về chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và phát triển tình cảm xã hội theo chương trình GDMN của Bộ GD - ĐT

- Đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin.

- Lòng ghép giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, giáo dục bảo vệ môi trường, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

- Hưởng ứng tốt các phong trào thi đua do các cấp phát động.

- Đẩy mạnh cuộc vận động “Hai không” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực*” cũng như cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”

c) Về xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng

- Có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản.

- Có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết với nghề, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường trên 90%, cấp huyện trên 35 %, cấp tỉnh trên 10 % tỷ lệ giáo viên đứng lớp (giáo viên trong biên chế).

- 90% giáo viên hàng năm được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt loại khá, tốt trở lên (kể cả giáo viên hợp đồng).

- Có trên 90% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- Hàng năm đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 15% - 20%, Lao động tiên tiến đạt 100%.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm được đánh giá chuẩn đạt xuất sắc.

- 100% đảng viên được đánh giá đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có trên 15% đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

d) Về quy hoạch đất, xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn ở các cấp học

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Giữ vững thành tích là trường KĐCLGD cấp độ 3, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, trường chuẩn quốc gia mức độ II.

đ) Về đầu tư, huy động các nguồn vốn

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, đảm bảo mọi hoạt động của nhà trường có chất lượng. Huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về quy mô trường, lớp học, huy động (của từng cấp học)

- Lớp học: Đến năm 2030 tiếp tục ổn định quy mô lớp học là 17 lớp trong đó Nhà trẻ 2 lớp; Mẫu giáo 15 lớp

- Học sinh: Số học sinh đảm bảo theo quy định của điều lệ trường mầm non

- Tham mưu ban hành chính sách địa phương phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ.

b) Về chất lượng giáo dục (của từng cấp học)

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và phát triển tình cảm xã hội theo chương trình GDMN của Bộ GD - ĐT

- Đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin.

- Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, giáo dục bảo vệ môi trường, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

- Hưởng ứng tốt các phong trào thi đua do các cấp phát động.

- Đẩy mạnh cuộc vận động “Hai không” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực” cũng như cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

c) Về xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng
- Có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản.
- Có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết với nghề, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường trên 90%, cấp huyện trên 35 %, cấp tỉnh trên 10 % tỷ lệ giáo viên đứng lớp (giáo viên trong biên chế).
- 90% giáo viên hàng năm được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt loại khá, tốt trở lên (kể cả giáo viên hợp đồng).
- Có trên 90% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ trên chuẩn.
- Hàng năm đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 15% - 20%, Lao động tiên tiến đạt 100%.
- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm được đánh giá chuẩn đạt xuất sắc.
- 100% đảng viên được đánh giá đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có trên 15% đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

d) Về quy hoạch đất, xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn ở các cấp học

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Giữ vững thành tích là trường KĐCLGD cấp độ 3, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, trường chuẩn quốc gia mức độ II.

đ) Về đầu tư, huy động các nguồn vốn

- Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, đảm bảo mọi hoạt động của nhà trường có chất lượng. Huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục

- Giải pháp về quy hoạch đất đai (Chú ý Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT); đôn điểm trường; quy hoạch mặt bằng, cơ cấu khối công trình các nhà trường; quy đất thu hút giáo dục ngoài công lập

- Đề xuất địa phương đưa vào nghị quyết của Đảng, của Hội đồng nhân dân về kế hoạch đầu tư, xây dựng các hạng mục cho giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

- Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân

- Đổi mới hình thức tổ chức lớp học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trẻ theo chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT.

Tăng cường công tác đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng trẻ. Xây dựng mô hình môi trường giáo dục phù hợp để trẻ được “Học bằng chơi, bằng trải nghiệm”, phát huy tối đa hứng thú, năng lực, phẩm chất của trẻ

- Phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu đặc biệt:

- Tăng cường giảng dạy ngoại ngữ, tin học theo hướng thực hành: Hướng tới hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng của trẻ; góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học theo thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

- Duy trì các phòng học Montessori nâng cao hiệu quả giáo dục trong nhà trường

- Triển khai giáo dục STEM, STEAM: Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên, triển khai thực hiện về các lớp học.

- Hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, kết nối giáo dục với kinh tế xã hội và khoa học công nghệ:

100% trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa

XD kế hoạch tổ chức các hoạt động cụ thể, chi tiết nêu rõ thời gian, nội dung, giải pháp tổ chức an toàn, lành mạnh và bổ ích.

Phối hợp cùng BCH hội phụ huynh học sinh phát động các hoạt động ngoại khóa, mục đích, chương trình hoạt động để nhận được sự ủng hộ, tham gia tích cực của các bậc phụ huynh trong toàn trường.

Tạo nguồn kinh phí chi cho hoạt động ngoại khóa. Ngoài kinh phí chi HĐ thường xuyên huy động sự tự nguyện của các bậc phụ huynh và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ.

Nhà trường thường xuyên tổ chức và phối kết hợp với cha mẹ trẻ để tổ chức các hoạt động vui chơi, khám phá thực tế tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm ở các địa điểm tham quan

- Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và các thành tựu khoa học công nghệ trong công tác quản lý, dạy học (giải pháp dạy học trực tuyến; e-learning; số hóa dữ liệu quản lý và bài giảng...)

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Động viên cán bộ, giáo viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

- Kiểm định chất lượng giáo dục: Định kỳ hàng năm tự đánh giá, hoàn thiện và nâng dần các tiêu chuẩn KĐCL.

- Nhân rộng các điển hình tiên tiến, khen thưởng động viên kịp thời, đúng người, đúng việc.

- Duy trì và giữ vững mọi kỉ cương nề nếp trong cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Giữ vững khối đại đoàn kết nội bộ.

- Phát huy vai trò của Ban liên lạc Hội phụ huynh của nhà trường cũng như của các lớp.

- Tích cực huy động các nguồn lực để đầu tư CSVC đúng kế hoạch đã đề ra trong giai đoạn 2021-2030.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý theo đúng tinh thần chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

- Sắp xếp đội ngũ hợp tình, hợp lý, đúng người, đúng việc để khai thác hết tài năng của mỗi CB, GV, CNV.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đúng kế hoạch. Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được.

- Phát hiện và bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán; Đội ngũ giáo viên tham gia các hoạt động chuyên môn do Phòng GD&ĐT, Sở GD-ĐT tổ chức, Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường...

4. Ưu tiên bố trí, huy động các nguồn kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn ở các cấp học.

Hàng năm ưu tiên huy động tối đa các nguồn kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, duy trì trường đạt KDCL GD cấp độ 3 hướng tới xây dựng trường đạt KDCL cấp độ 4, trường học đạt chuẩn quốc gia mức 2, chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn.

5. Tăng cường xã hội hoá giáo dục và hợp tác quốc tế

- Phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục trẻ

- Vận động tài trợ: Trong giai đoạn hiện nay cần phải huy động mọi lực lượng của xã hội tham gia vào công tác đổi mới và phát triển giáo dục. Công tác vận động tài trợ phải triển khai bằng nhiều hình thức.

- Công khai trong mọi lĩnh vực đặc biệt là lĩnh vực tài chính và chất lượng giáo dục.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý

- Cơ chế, chính sách đầu tư: Nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động khác; Đầu tư có kế hoạch, có trọng điểm.

- Công tác quản lý tài chính, điều hành ngân sách: Việc quản lý tài chính điều hành nguồn ngân sách phải tuân thủ luật pháp, đúng mục đích, trong phạm vi dự toán đã phê duyệt theo từng nguồn kinh phí, từng nội dung chi tiêu, định mức của Nhà nước.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Phải thường xuyên. Phải đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh phù hợp

- Công tác thi đua, khen thưởng: Xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình thực hiện có điều chỉnh cho phù hợp. Trong quá trình bình xét đảm bảo công bằng.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non:

- Tăng cường công tác bồi dưỡng cho giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền.

- Đa dạng hoá và đổi mới hình thức tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ như: Loa đài của trường, của phường, qua góc tuyên truyền chung của trường, của lớp, qua buổi họp phụ huynh và trao đổi qua giờ đón trả trẻ, mạng internet, mạng xã hội facebook, zalo....

- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại các nhóm lớp, phong phú về nội dung. Thường xuyên đôn đốc, đánh giá, chấm điểm góc tuyên truyền của các lớp

- Kết hợp với phụ nữ, y tế và đoàn thành niên của phường để tuyên truyền qua các buổi sinh hoạt, tiêm chủng,...

- Tổ chức tốt các ngày lễ, ngày hội, các hoạt động trải nghiệm, mời phụ huynh tham dự.

- Đưa hoạt động của hội cha mẹ học sinh kết hợp với nhà trường một cách thường xuyên có hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch phát triển

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, NV nhà trường, phụ huynh học sinh, phòng GD&ĐT, cấp ủy, chính quyền đại phương.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch phát triển

3.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2022 đến 2022- 2023

- Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung.

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất theo đúng kế hoạch đã đề ra trong giai đoạn 2021-2023

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thành tốt mô hình nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và tạo đà cho những giai đoạn tiếp theo.

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

3.2. Giai đoạn 2: Từ năm học 2023 - 2024 đến năm học 2025 - 2026

- Duy trì và phát triển đội ngũ đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện tốt chuẩn kiến thức, kỹ năng. Tiếp tục đổi mới quản lý, xây dựng đội ngũ CBGVN theo đúng kế hoạch.

- Xây dựng cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, tiếp tục giữ vững trường KĐCLGD cấp độ 3, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, trường chuẩn quốc gia mức độ II.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 đến năm học 2025 – 2026

- Tiếp tục thực hiện hoàn thành tốt mô hình nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và tạo đà cho những giai đoạn tiếp theo.

3.3. Giai đoạn 3: Từ năm học 2026 - 2027 đến năm học 2029 - 2030

- Tiếp tục đổi mới quản lý, xây dựng đội ngũ CBGVNV theo đúng kế hoạch; đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của trẻ.

- Đầu tư CSVC theo đúng kế hoạch đã đề ra trong giai đoạn 2027-2030: Hoàn thiện các công trình xây dựng trong các giai đoạn trước; Tiếp tục duy trì chất lượng đội ngũ.

- Tiếp tục thực hiện tốt chuẩn kiến thức, kỹ năng, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học và tiếp tục giữ các tiêu chuẩn về mọi mặt.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2026-2027; 2027-2028; 2028-2029; 2029-2030.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thành tốt mô hình nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và tạo đà cho những giai đoạn tiếp theo.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, NV

Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND phường (để báo cáo);
- CB, GV, NV (để thực hiện);
- Lưu VT.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**CHỦ TỊCH
VŨ CHÍ KIÊN****HIỆU TRƯỞNG****Phạm Thị Long Quân**